TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠNNINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Hòa Thanh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông**Nguyễn Hồng**

2.Bà **Nguyễn Hồng Khánh Quỳnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Qúy Võ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Pháp** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN ĐỨC C** (tên gọi khác: B);Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa.Nơi cư trú: thôn Hiền L, xã Vạn L1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: lớp 7/12; Cha: Trần Văn Hương, sinh năm 1971; Mẹ Huỳnh Thị Mộng Linh, sinh năm 1978; Tiền sự: không; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 53/2020/HS-ST ngày 22/9/2020). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/7/2021;

Nhân thân:

+ Ngày 15/02/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 41/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 15/10/2019;

+ Ngày 09/3/2020, bị Công an thị trấn V, huyện Vạn Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 59/2023/HS-ST ngày 21/12/2023.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp với hình phạt (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 59/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 thành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (bản án số 13/2024/HS-ST ngày 29/01/2024).

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại**:* Công ty TNHH SX-TM Tư vấn xây dựng điện Hoàng Q; địa chỉ: Số 320 đường Dã T, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đoàn Nhật G – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đức V - sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố 15, Thanh M, xã Diên L, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hoà. (Theo giấy uỷ quyền ngày 30/10/2023). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, Trần Đức C đi bộ một mình đến khu vực chùa Linh S thuộc thôn Hiền L, xã Vạn L1, huyện V, tỉnh Khánh Hoà. Cường thấy khu vực sân chùa có để một số sắt của Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q. C nảy sinh ý định trộm cắp nên trèo qua hàng rào đi vào khu vực sân chùa. C lén lút trộm 05 thanh sắt, loại L70 x 6 x 1014, rồi đưa từng thanh sắt qua hàng rào. Sau đó, C trèo ra khỏi hàng rào và ôm số thanh sắt đi. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C đem 05 thanh sắt bán cho bà Hồ Thị Nh ở tổ dân phố số 15, thị trấn V với số tiền 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng), C đã tiêu xài hết số tiền trên.

Quá trình điều tra C khai nhận trước đó có hành vi trộm cắp như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19/6/2023, Trần Đức C đến khu vực chùa Linh S thuộc thôn Hiền L, xã Vạn L1, huyện V, tỉnh Khánh Hoà. C lén lút trộm 05 thanh sắt, loại L70 x 6 x 1014của Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C đem 05 thanh sắt bán cho bà Hồ Thị Nh ở tổ dân phố số 15, thị trấn V với số tiền 230.000 đồng, C đã tiêu xài hết số tiền trên.

Khoảng 04 giờ ngày 22/6/2023, Trần Đức C đến khu vực chùa Linh S thuộc thôn Hiền L, xã Vạn L1, huyện V, tỉnh Khánh Hoà. C lén lút trộm 05 thanh sắt, loại L70 x 6 x 1014của Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q. Sau đó, C đem 05 thanh sắt bán cho bà Hồ Thị Nh ở tổ dân phố số 15, thị trấn V với số tiền 230.000 đồng, C sử dụng hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1215/KL-TCKH.TTHS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

05 thanh sắt L70x6x1014, kích thước dài 1,04m, rộng 07cm, dày 0,6cm, trên có khoan lỗ, hình chữ L, thanh giằng sắt còn mới, chưa qua sử dụng, trộm cắp ngày 19/6/2023, trị giá 3.750.000 đồng.

05 thanh sắt L70x6x1014, kích thước dài 1,04m, rộng 07cm, dày 0,6cm, trên có khoan lỗ, hình chữ L, thanh giằng sắt còn mới, chưa qua sử dụng, trộm cắp ngày 22/6/2023, trị giá 3.750.000 đồng.

05 thanh sắt L70x6x1014, kích thước dài 1,04m, rộng 07cm, dày 0,6cm, trên có khoan lỗ, hình chữ L, 05 thanh giằng sắt còn mới, chưa qua sử dụng, trộm cắp ngày 26/6/2023, trị giá 3.750.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 11.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSVN, V, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức C với mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q với số tiền 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[II] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt, tuy nhiên lời khai và yêu cầu của họ đã có trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[III] Về nội dung: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVN ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 19/6/2023, 22/6/2023, 26/6/2023 tại sân chùa Linh S thuộc thôn Hiền L, xã Vạn L1, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, Trần Đức C đã lén lút trộm cắp 15 thanh sắt của Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q, gây thiệt hại về tài sản là 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

Do đó, bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVN ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện tội phạm. Bị cáo có 01 (một) tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 53/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V chưa được xóa án tích. Về nhân thân: Ngày 15/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số: 41/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, chấp hành tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk đến ngày 15/10/2019 chấp hành xong; ngày 09/3/2020, bị Công an thị trấn Vạn G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: *"Trộm cắp tài sản";* Ngày 21/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 (một) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 59/2023/HS-ST. Ngày 29/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp với hình phạt (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 59/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 thành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (bản án số 13/2024/HS-ST ngày 29/01/2024). Điều này chứng tỏ bị cáo C không tiếp thu, sửa chửa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự. Ngoài ra bị cáo phạm tôi lần này là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nên cần áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Đức C khai bán 15 thanh sắt trộm cắp cho bà Hồ Thị Nh, với số tiền 690.000 đồng. Tuy nhiên, bà Hồ Thị Nh khai không thu mua sắt của Trần Đức C bán, hiện tại không tìm được số thanh sắt trên. Chỉ có lời khai của Trần Đức C và không có chứng cứ khác. Do đó, không có cơ sở để xử lý bà Hồ Thị Nh.

Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q xác định còn mất 25 thanh sắt với kích thước khác nhau. Tuy nhiên, chưa xác định được ai là người trộm cắp tài sản, do đó cần tiếp tục điều tra xử lý sau.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q là ông Lê Đức V vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của ông V có tại hồ sơ vụ án thì ông V yêu cầu Trần Đức C phải bồi thường cho Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q số tiền 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q số tiền 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo Trần Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức Cường;

Áp dụng Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: **TRẦN ĐỨC C** (tên gọi khác: B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 29/01/2024 của Toà án nhân dân huyện V thành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho Công ty TNHH SX-TM tư vấn xây dựng điện Hoàng Q số tiền 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: bị cáo Trần Đức C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 562.500 đồng (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của bị cáo Trần Đức C là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh